

Số: 160 /QĐ-NBK

Nhà Bè, ngày 12 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế thực hiện công khai
đối với Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-UB.TC ngày 15 tháng 7 năm 2004 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về việc “Đổi tên Trường THCS Phú Xuân 2 thành Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm”;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo kèm theo Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 ngày 9 tháng 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm.

Điều 2. Quy chế này được áp dụng cho các hoạt động công khai của nhà trường theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 90/2018/TT-BTC.

Điều 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm có trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tân Phước

QUY CHẾ THỰC HIỆN CÔNG KHAI
ĐỐI VỚI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN BÌNH KHIÊM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 160/QĐ-NBK ngày 12 tháng 8 năm 2022
của Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế thực hiện công khai đối với Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm (gọi tắt là “Quy chế Công khai”) quy định về thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính.
2. Quy chế này áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm.

Điều 2. Mục đích xây dựng quy chế thực hiện công khai trong nhà trường

1. Thực hiện công khai cam kết của Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm về thu, chi tài chính để cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh tham gia giám sát và đánh giá trường theo quy định của pháp luật.
2. Thực hiện công khai của trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường

1. Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.
2. Thông tin được công khai tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm trong Quy chế này phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

Chương II
NỘI DUNG CÔNG KHAI

Điều 4. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

1. Cam kết chất lượng giáo dục:

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh vào lớp 6 của trường, chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục, kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Theo Biểu mẫu 09).

2. Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh học 02 buổi/ngày; số học sinh được đánh giá định kỳ cuối năm học về từng năng lực, phẩm chất, kết quả học tập, số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực đối với khối 8, 9; Kết quả học tập, kết quả rèn luyện đối với khối 6, 7; tổng hợp kết quả cuối năm; tình hình sức khỏe của học sinh; số học

sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, số học sinh dự xét và được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở. (Theo Biểu mẫu 10)

3. Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

4. Kiểm định cơ sở giáo dục: công khai báo cáo tự đánh giá, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Điều 5. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục:

1. Cơ sở vật chất

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng và các phòng khác tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (Theo Biểu mẫu 11)

2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 12)

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

Điều 6. Công khai thu chi tài chính:

1. Tình hình tài chính của trường

Thực hiện Quy chế công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế công khai tài chính có sử dụng các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC

1.1. Các khoản thu từ học sinh trong năm học hiện tại và dự kiến cho năm học tiếp theo.

1.2. Công khai Ngân sách nhà nước cấp (theo dự toán năm học hiện tại và năm học tiếp theo).

Các khoản chi trong năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, chi tham quan học tập; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

1.3. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm các khoản đóng góp đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội theo quy định.

1.4. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm các khoản đóng góp đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội theo quy định.

1.5. Kết quả kiểm tra tài chính (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm tra tài chính của Phòng Giáo dục và Đào Tạo, Phòng Tài Chính (nếu có)

Chương III **HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI**

Điều 7. Hình thức và thời điểm công khai

a) Công khai trên trang thông tin điện tử của trường vào tháng 2, tháng 7 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

b) Niêm yết công khai trên cổng thông tin nhà trường (<https://thcsnguyenbinhkhiemnhabe.hcm.edu.vn>) đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 2, tháng 7 hàng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 9) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

- Đối với nội dung “Các khoản thu từ học sinh trong năm học và dự kiến cho năm học tiếp theo” phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh và niêm yết trên bảng tin của nhà trường.

Bất cứ lúc nào cơ sở giáo dục hoạt động, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, cơ sở giáo dục có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

Điều 8. Đối với nội dung quy định công khai thu, nhà trường thực hiện công khai như sau:

a) Đối với học sinh mới tiếp nhận: phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi cơ sở giáo dục tiếp nhận giáo dục.

b) Đối với học sinh đang học tại cơ sở giáo dục: phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

Điều 9. Thời điểm công khai:

Tháng 9 (đầu năm học), tháng 7 (cuối năm học), tháng 02 (sau sơ kết học kỳ I) và các thời điểm có sự thay đổi về các số liệu trong các biểu mẫu công khai.

Đối với việc tổ chức công khai tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ tài chính được thực hiện theo nhiệm vụ quản lý, sử dụng ngân sách của đơn vị và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Chương IV **TRÁCH NHIỆM VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH**

Điều 10. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1.1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

1.2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho Ủy ban nhân dân và Phòng Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường.

1.4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của cơ sở giáo dục.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại cơ sở giáo dục đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục

Điều 11. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai

Trưởng ban: Chỉ đạo điều hành tổ chức triển khai Thông tư: 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT; Thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ tài chính và “3 công khai” của trường đến tất cả toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường, PHHS và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Phó ban: Chỉ đạo trực tiếp các thành viên tiến hành điều tra thông tin, thu thập số liệu cập nhật vào các biểu mẫu và điều hành kê khai báo cáo; tổ chức kiểm tra và nhập thông tin trên máy vi tính.

Trưởng ban Thanh tra nhân dân: Phụ trách chính việc giám sát thực hiện kế hoạch, Quy chế công khai trong nhà trường theo quy định; Thực hiện chức năng giám sát các cá nhân, bộ phận kê khai thông tin trên các báo cáo, biểu mẫu trung thực, chính xác, tập hợp các loại hồ sơ để niêm yết công khai như: Nội qui, Qui chế làm việc của nhà trường; Qui chế dân chủ cơ sở; Bản tổng hợp chất lượng giáo dục; Bảng phân lao động; Qui chế chi tiêu nội bộ; kiểm tra thời gian tổ chức công khai, địa điểm công khai và thường xuyên báo cáo Trưởng ban về tình hình triển khai Qui chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục nhà trường.

Thư ký: Tổng hợp thông tin báo cáo, các biểu mẫu kê khai, nhập dữ liệu trên máy vào các biểu mẫu báo cáo.

Các Ủy viên: Tổng hợp nhập máy các biểu mẫu, báo cáo, chọn địa điểm để niêm yết công khai các nội dung qui định theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT và ghi chép biên bản các cuộc họp Ban chỉ đạo và Hội đồng sư phạm, giúp Trưởng ban hoàn thành kế hoạch thực hiện Qui chế công khai.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Toàn thể giáo viên, nhân viên trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện tốt Quy chế này. Quy chế thực hiện công khai có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì đề nghị Ban chỉ đạo xem xét đề nghị sửa đổi. Mọi sự thay đổi được thảo luận và đồng thuận của các thành viên trong nhà trường; Hiệu trưởng chịu trách nhiệm quyết định thực hiện. Quy chế sửa đổi sẽ có hiệu lực thi hành khi có Quyết định thay thế./.

